

Bản án số 09/2023/HSST
Ngày 24 tháng 02 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hà Thiện Thành

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Duy Quyết và ông Đinh Công Hiến

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Hồng Mơ - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Diệu - Kiểm sát viên

Ngày 24/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 03/2023/HSST ngày 10/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

Lê Văn K (*Tên gọi khác không*), sinh năm 1983; tại xã Gia T, huyện Nho Q, tỉnh N; nơi cư trú thôn N, xã Gia T, huyện Nho Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị B; có vợ Trần Thị H và có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Quyết định số 35/QĐTA, ngày 21/10/2016, của Tòa án nhân dân huyện Nho Q, tỉnh N về áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng.

Nhân thân: Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 08/7/2008, UBND huyện Nho Q, tỉnh N ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng;

Quyết định số 2253/QĐ-UBND ngày 22/8/2012, UBND huyện Nho Q, tỉnh N ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào Trung tâm chữa bệnh bắt buộc, thời hạn 24 tháng;

Quyết định số 10/QĐ-XPHC ngày 10/3/2016, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy – Công an tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính phạt Cảnh cáo về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Quyết định số 37/QĐ-XPHC ngày 11/5/2016, Công an huyện Nho Q, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính phạt Cảnh cáo về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/11/2022, chuyển tạm giam ngày 23/11/2022 tới nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Bị hại:**

Ông **Đỗ Văn T**, sinh năm 1964; nơi cư trú thôn Phương Đ, xã G, huyện V, tỉnh N. Vắng mặt tại phiên tòa;

***Người đại diện theo ủy quyền của ông Đỗ Văn T:**

Ông **Bùi Đức H**, sinh năm 1971; nơi cư trú thôn Thượng H, xã G, huyện V, tỉnh N.(Theo văn bản ủy quyền ngày 26/12/2023). Ông H vắng mặt tại phiên tòa;

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông **Nguyễn Minh H**, sinh năm 1962; nơi cư trú thôn Góc X, xã Cốc N, huyện Lạc T, tỉnh Hòa B. Vắng mặt tại phiên tòa;

*** Người làm chứng:**

Ông **Trương Văn P**, ông **Vũ Văn T**, anh **Đình Quốc T**, anh **Đình Quang L**, anh **Phạm Văn G** và anh **Hà Văn L**. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 27/5/2019, Đình Quang L đi làm qua khu vực lăng mộ của gia đình ông Đỗ Văn T, sinh năm 1964, nơi cư trú thôn Phương Đ, xã G, huyện V, tỉnh N; Đình Quang L nhìn thấy trong khuôn viên lăng mộ có trồng 02 cây mẫu đơn hoa màu đỏ, nên Đình Quang L nảy sinh ý định trộm cắp cây để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đình Quang L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu “itel” gọi cho Phạm Văn G rủ đi trộm cắp cây. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, G đi bộ đến nhà Lê Văn K, rủ K cùng đi trộm cắp tài sản. Sau đó, G cùng K đi bộ về nhà Đình Quang L. Đình Quang L lấy ở bếp nhà mình 01 xà beng (*bằng kim loại tối màu dài 1m45, đường kính 3cm, 01 đầu dẹt rộng 7,5cm, 01 đầu nhọn*), 01 đoạn sắt dài khoảng 1m và mượn của bà Đào Thị T 01 xẻng (*cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại màu đen*), bỏ lên thùng xe ô tô biển kiểm soát 18N – ****, rồi điều khiển xe ô tô chở G và K đi theo đường đê Vân Long đến xã G, huyện V. Thấy trong khuôn viên khu lăng mộ của gia đình ông T có 02 cây hoa mẫu đơn to, khó vận chuyển nên G bảo L quay về để gọi thêm người. Trên đường đi, Đình Quang L dừng xe ô tô để G vào cửa hàng tạp hóa ở ven đường mua 01 lưỡi cưa và dây cao su, K nhặt một miếng lưới cước ở rìa đường, còn G sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO gọi cho Hà Văn L, để rủ đi trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ ngày 29/5/2019, Đình Văn L điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 18N – **** đến nhà Hà Văn L ở xã Gia H rồi chở G, K và Hà Văn L đến cách khu lăng mộ khoảng 500m thì Đình Quang L dừng xe, rồi cả 4 người đi bộ đến khu lăng mộ. Thấy 02 cây mẫu đơn (hoa màu đỏ) trồng ở bên hông cửa ra vào lăng mộ; G, K, Đình Quang L và Hà Văn L thay nhau dùng xẻng đào đất xung quanh gốc cây, sau đó dùng lưới cước màu xanh bao gốc cây và dây chun buộc vòng quanh phần đất và rễ của từng cây, dùng lưỡi cưa tĩa bớt các cành nhỏ. Sau đó, Đình Quang L, K, G và Hà Văn L dùng xà beng để nâng và chuyển 01 cây hoa mẫu đơn có đường kính tán 2m, cao 2m70, có 7 nhánh thân đưa lên thùng xe ô tô biển kiểm soát 18N – ****. Đình Quang L,

G, K, Hà Văn L quay lại tiếp tục lấy cây hoa mẫu đơn đường kính tán 2m70, cao 1m90, có 8 nhánh thân nhưng do gốc cây to và nặng, khi di chuyển được khoảng 3m thì không khiêng được nữa, nên để lại lấy sau. Đinh Quang L điều khiển xe ô tô cùng K, G và Hà Văn L chở cây hoa mẫu đơn đi theo đường đê Vân Long về hướng xã Gia H. Trên đường đi, G đã nhắn tin điện thoại trao đổi để bán cây hoa mẫu đơn cho ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1962, nơi cư trú Góc X, xã Cổ N, huyện Lạc T, tỉnh Hòa B. Khoảng 07 giờ ngày 29/5/2019, Đinh Quang L điều khiển xe ô tô đến nhà ông H, sau khi xem cây, ông H đã đồng ý mua cây hoa mẫu đơn với giá 6.500.000 đồng. Sau khi bán được cây các bị cáo đã chia nhau tiền và chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã phát hiện, thu giữ 01 cây hoa mẫu đơn màu đỏ có đường kính tán 2m, cao 2m70, có 7 nhánh thân tại gia đình ông Nguyễn Minh H, 01 cây hoa mẫu đơn màu đỏ đường kính tán 2m70, cao 1m90, có 8 nhánh thân tại khu lãng mộ của gia đình ông T, thu giữ tại nhà của Đinh Quang L 01 xà beng bằng kim loại, 01 xe ô tô biển kiểm soát 18N-**** và 01 điện thoại di động nhãn hiệu “itel”, của G 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, của Hà Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐG-HĐ ngày 03/6/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện V, kết luận: 01 cây hoa mẫu đơn cao 2m70 trị giá 5.000.000 đồng, 01 cây hoa mẫu đơn cao 1m90 trị giá 4.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 9.000.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, Lê Văn K đã bỏ trốn khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra quyết định truy nã 04/QĐ-CQĐT ngày 27/6/2019 đối với Lê Văn K.

Ngày 21/11/2022, Lê Văn K đã đến tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-GV ngày 10/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N đã truy tố **Lê Văn K** ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N để xét xử về tội “**Trộm cắp tài sản**”, theo khoản 1, khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo **Lê Văn K** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2022.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường

cho ông Nguyễn Minh H số tiền 1.412.500 đồng để khắc phục hậu quả, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại là ông Bùi Đức H trong quá trình điều tra xác nhận những tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và đã nhận lại 02 cây hoa Mẫu đơn, nên bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Minh H trong quá trình điều tra trình bày: Ông Nguyễn Minh H và Phạm Văn G có quen biết nhau. Khoảng 7 giờ ngày 29/5/2019 ông H có mua của G và ba người nữa 01 cây Mẫu đơn với giá 6.500.000 đồng, sau khi vụ án xảy ra ông mới biết. Hiện nay, ông đã nhận được 6.500.000 đồng do gia đình các bị cáo bồi thường, (trong đó có 1.412.500 đồng, do gia đình bị cáo K bồi thường), nên ông không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 01 giờ ngày 29/5/2019, Đinh Quang L, Phạm Văn G, Hà Văn L và Lê Văn K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 cây hoa mẫu đơn màu đỏ, trị giá 9.000.000 đồng, tại khu lăng mộ của gia đình ông Đỗ Văn T ở thôn Phương Đông, xã G, huyện V, tỉnh N.

Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”

[3]. Hành vi của bị cáo Lê Văn K đã nêu trên là phạm tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an, gây nổi hoang mang bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện, mà lại đi trộm cắp kiếm tiền bất chính. Căn cứ tính chất tội phạm, hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn, thì hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại đã gây ra trong vụ án; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và bị cáo đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7]. Về nhân thân: Bị cáo có một tiền sự và từng bị xử phạt vi phạm hành chính, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên một năm, nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính.

[8]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi mà bị

cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện hoàn cảnh, gia đình của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại là ông Bùi Đức H không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, Lê Văn K đã bồi thường cho ông Nguyễn Minh H số tiền 1.412.500 đồng, ông H đã nhận tiền, nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì về vấn đề trách nhiệm dân sự. Vì vậy, vấn đề trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét giải quyết.

[11]. Đối với hành vi trộm cắp tài sản của Đinh Quang L, Phạm Văn G, Hà Văn L và Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng đã được xử lý tại Bản án số 50/2019/HSST, ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh N.

[12]. **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn K** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn K** 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/11/2022.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lê Văn K phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở tư pháp tỉnh N;
 - Công an huyện V;
 - Chi cục THADS huyện V;
 - VKSND huyện V;
 - Trại tạm giam CA tỉnh N;
 - Bị cáo; Người bị hại;
 - Ng- ời có QLNVLQ;
 - L- u hồ sơ, văn phòng;
- (Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

Hà Thiện Thành